Phụ lục 02: BẢNG KẾ HOẠCH CHI PHÍ MUA SẮM VÀ SỬA CHỮA NĂM 2015
THỦY ĐIỆN H'CHAN VÀ THỦY ĐIỆN H'MUN

TT	Nội dung công việc	Giá trị chi phí (Đồng)		Tổng KH 2015	TH 2014
		H'Chan	H'Mun		
	Nhà máy thủy điện H'Chan , H'Mun				
A	**Chi phí mua sắm vật tư, công cụ dụng cụ, sửa chữa và dịch vụ định kỳ hàng năm**	**1.583.499.500**	**2.066.419.000**	**3.649.918.500**	**2.296.505.162**
I	**Sửa chữa công trình xây dựng, thủy công**	**106.373.000**	**45.293.000**	**151.666.000**	**237.828.364**
1	Xử lý cục bộ dường nối và đường vào H'Mun				33.712.000
2	Tích nước chạy giờ cao điểm thuỷ điện H'Chan, H'Mun	106.373.000	45.293.000	151.666.000	204.116.364
II	**Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị cơ điện**	**0**	**239.185.000**	**239.185.000**	**229.325.000**
1	Kiểm tra, bảo dưỡng, lắp đặt thiết bị cơ điện thủy điện H'Mun		239.185.000	239.185.000	229.325.000
III	**Mua sắm vật tư, thiết bị và nhiên liệu**	**315.515.500**	**271.020.000**	**586.535.500**	**310.000.000**
1	Mua sắm vật tư, thiết bị, dụng cụ	107.765.500	89.820.000	197.585.500	
2	Mua sắm Nhiên liệu bôi trơn	181.200.000	181.200.000	362.400.000	310.000.000
3	Mua sắm dầu MBA	26.550.000		26.550.000	
IV	**Chi phí các dịch vụ tư vấn phục vụ sản xuất**	**1.161.611.000**	**1.510.921.000**	**2.672.532.000**	**1.519.351.798**
1	Dịch vụ tư vấn thăm khám máy móc thiết bị	375.532.000	524.468.000	900.000.000	900.000.000
2	Thí nghiệm thiết bị cơ điện nhà máy, TBA và hệ thống đo đếm	430.181.000	533.550.000	963.731.000	258.489.070
2.1	*Thí nghiệm định kỳ thiết bị điện và trạm biến áp*	*357.512.000*	*340.418.000*	*697.930.000*	
2.2	*Thí nghiệm định kỳ thiết bị nâng hạ, thiết bị và dụng cụ an toàn*	*20.100.000*	*22.000.000*	*42.100.000*	
2.3	*Thí nghiệm định kỳ hệ thống đo đếm*	*32.069.000*	*79.632.000*	*111.701.000*	
2.4	*Thí nghiệm đo điện trở nối đất ĐZ và trạm*	*9.000.000*	*6.000.000*	*15.000.000*	
2.5	*Thí nghiệm mẫu dầu Tuabin*	*6.000.000*	*6.000.000*	*12.000.000*	
2.6	*Lọc dầu MBA 110 kV-25MVA thủy điện H'Mun*		*76.000.000*	*76.000.000*	
2.7	*Chi phí đóng cắt điện*	*5.500.000*	*3.500.000*	*9.000.000*	
3	Báo cáo giám sát chất lượng môi trường định kỳ (2 lần/năm)	15.000.000	15.000.000	30.000.000	57.000.000
4	Sát hạch an toàn và nâng bậc	48.750.000	48.750.000	97.500.000	
5	Thuê bao quản lý vận hành	142.148.000	161.153.000	303.301.000	255.062.728
6	Thuê bao kênh truyền SCADA		138.000.000	138.000.000	
7	Lắp đặt hệ thống CAMERA giám sát	100.000.000	10.000.000	110.000.000	
8	Sửa chữa hệ thống báo cháy tự động	50.000.000	50.000.000	100.000.000	
9	Lắp đặt hệ thống liên lạc				48.800.000
10	Lắp đặt hệ thống đo xa truyền số liệu từ công tơ đo đếm điện năng		30.000.000	30.000.000	
B	**Chi phí sửa chữa lớn (phân bổ chi phí trong nhiều kỳ)**	**4.239.075.000**	**1.746.698.500**	**5.985.773.500**	**6.521.061.263**
I	**Sửa chữa công trình xây dựng, thủy công**	**663.000.000**	**664.000.000**	**1.327.000.000**	**2.755.870.728**
1	Sửa chữa đường nhà máy H'Chan - H'Mun và đường vào thủy điện H'Mun	200.000.000	200.000.000	400.000.000	1.866.343.455
2	Sơn lại nhà máy thủy điện H'Chan, H'Mun, khu nhà QLVH	463.000.000	464.000.000	927.000.000	
3	Cải tạo lưới chắn rác trên kênh thủy điện H'Mun				635.280.000
4	Cải tạo lưới chắn rác từ xa H'Chan và H'Mun				83.080.909
5	Xử lý mở rộng hạ lưu kênh xả H'Mun				171.166.364
II	**Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị cơ điện**	**1.890.869.000**		**1.890.869.000**	**996.295.455**
1	Trung tu TM và bảo dưỡng điều tốc H1 TĐ H'Chan	1.190.869.000		1.190.869.000	996.295.455
2	Bổ sung tiếp địa ĐZ 35 kV H'Chan - Trà Bá	300.000.000		300.000.000	
3	Thay gioăng cao su MBA T1 và T3 H'Chan	400.000.000		400.000.000	
III	**Mua sắm vật tư, thiết bị**	**1.685.206.000**	**769.236.000**	**2.454.442.000**	**2.450.713.262**
1	Mua sắm vật tư, thiết bị điện	762.550.000	231.580.000	994.130.000	659.045.000
2	Hệ thống SCADA giám sát tại công ty		165.000.000	165.000.000	
3	Công tác cải tạo hệ thống điều khiển, giám sát và thu thập dữ liệu H'Chan (Kế hoạch tự động hóa)	550.000.000		550.000.000	
4	Mua mới máy Phô tô	27.500.000	27.500.000	55.000.000	
5	Mua xe bán tải	345.156.000	345.156.000	690.312.000	
6	Hệ thống thông tin SCADA H'Mun				1.791.668.262

TT	Nội dung công việc	Giá trị chi phí (Đồng)		Tổng KH 2015	TH 2014
		H'Chan	H'Mun		
	Nhà máy thủy điện H'Chan , H'Mun				
IV	**Chi phí khác**	0	313.462.500	**313.462.500**	**318.181.818**
1	Chi phí trồng rừng thay thế	0	313.462.500	313.462.500	
2	Bổ sung giấy phép khai thác nước mặt thủy điện H'Chan				318.181.818
	Tổng cộng chi phí: A+B	**5.822.574.500**	**3.813.117.500**	**9.635.692.000**	**8.817.566.425**